

TUẦN 10:**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****Sinh hoạt dưới cờ toàn trường****HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****An toàn khi giao tiếp trên mạng (tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng:

- Biết cách giao tiếp an toàn trên mạng trong một số tình huống cụ thể.
- Thiết kế được Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng.
- Phát triển khả năng sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm.
- NL tự chủ và tự học làm được sản phẩm, NL giao tiếp và hợp tác cùng bạn trong học tập, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Chăm chỉ học tập, trách nhiệm với nhiệm vụ học tập được giao.

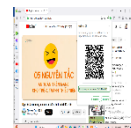
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng,

- Clip giới thiệu bài:



- Clip quy tắc an toàn

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****1. Hoạt động khởi động (3 – 5')**

- Cho HS xem clip: Quy định giao tiếp trên mạng xã hội.
- Em có suy nghĩ gì sau khi xem clip?
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức (8 – 10')*** Thực hành giao tiếp an toàn trên mạng**

- GV tổ chức hoạt động nhóm đôi (thảo luận xử lý các tình huống)
- GV trình chiếu PowerPoint từng tình huống cho HS thảo luận xử lý.

- GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần.
- GV mời một số nhóm lên đóng vai xử lý tình huống.
- GV cùng lắng nghe, chia sẻ.
- Qua các tình huống em rút ra được bài học gì?
- GV tổng kết: Khi giao tiếp trên mạng, chúng ta có thể gặp rất nhiều những nguy cơ mất an toàn như bị sử dụng ảnh hoặc thông tin cá nhân với mục đích xấu, bị lôi kéo vào những thứ độc hại... Các em cần cảnh giác, cân nhắc trước mọi tình huống và luôn thực hành giao tiếp an toàn trên mạng. (Kết hợp hình ảnh minh họa).

3. Hoạt động luyện tập – Thực hành (12 – 15’)

*** Làm Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng**

- GV tổ chức cho HS xác định các lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng thông qua clip ngắn.
- HS xem clip, chia sẻ các lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.
- GV kết luận chung.
- * GV tổ chức cho HS làm cẩm nang an toàn khi giao tiếp**
- GV yêu cầu HS thiết kế cẩm nang.
- HS cùng thảo luận, lên ý tưởng làm cẩm nang.
- HS tự làm cẩm nang bằng các chất liệu khác nhau: Giấy màu, giấy bìa, bìa carton, ...
- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.
- GV tổ chức trưng bày cẩm nang của mình, khen ngợi sự sáng tạo của HS.
- HS trưng bày trên bàn, bảng lớp,
- GV kết luận: Nếu không thực hiện những lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng, các em có thể gặp nhiều rủi ro và hệ quả khó lường. Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng giống như một bộ kíp để các em ghi nhớ và áp dụng khi giao tiếp trên mạng trong cuộc sống hằng ngày.
- HS lắng nghe.

3. Hoạt động vận dụng (3 – 5’)

- GV nhắc nhở HS chủ động trong các tình huống cụ thể trên không gian mạng, chia sẻ bài học của mình với người thân.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**Phỏng vấn về những giao tiếp trên mạng (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- HS thể hiện được hiểu biết của bản thân về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.
- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động phỏng vấn.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, bài viết của HS

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- GV cho HS chơi trò chơi “Vòng quay diệu kì” (GV chuẩn bị trên PowerPoint vòng quay có tên các HS trong lớp để quay).
- GV nêu yêu cầu: Nêu các lưu ý khi giao tiếp trên mạng. (GV quay vòng quay diệu kì để gọi tên)
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')*** Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.**

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
 - Ưu điểm:
 - Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
 - Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
 - Làm bài tập về nhà đầy đủ....
 - Nhược điểm:
 - Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:
 - + Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
 - + Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
 - + Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....

*** Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**

- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

*** Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 10**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia chăm sóc bồn cây em chăm, các chủ điểm tháng 12.
- Tham gia tích cực học tập và rèn luyện chuẩn bị chào mừng 20/11
 - **Sinh hoạt theo chủ đề:**

*GV tổ chức cho HS tham gia phỏng vấn:

- Tổ chức cho HS đứng thành hai vòng tròn đồng tâm. Vòng tròn bên trong cố định, vòng tròn bên ngoài di động.
 - Ở lượt 1, các bạn vòng tròn bên ngoài di chuyển theo chiều mũi tên 3 bước, sau đó dừng lại. Mỗi bạn ở vòng tròn ngoài phỏng vấn một bạn ở vòng tròn trong một câu hỏi về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng
 - Sau lượt 1, các bạn vòng ngoài tiếp tục di chuyển 3 bước để thay đổi bạn trả lời và thay đổi câu hỏi khác.
 - Các lượt chơi tiếp theo được tiến hành tương tự.
 - GV mời một số HS chia sẻ những điều đã học được sau khi tham gia trò chơi.
 - GV tổng kết hoạt động, tuyên dương những HS có phần phỏng vấn ấn tượng.
- IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**
-

HD STEM

Bài 3: CỬA CUỐN (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được tên, công dụng các bộ phận chính của mô hình cửa cuốn điện.
- Đề xuất được các bước lắp ráp mô hình cửa cuốn.
- Thực hành lắp ráp được mô hình cửa cuốn.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, làm việc nhóm và tư duy sáng tạo.
- Sống thân thiện với môi trường, có ý thức sử dụng đồ tái chế.
- Hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động khám phá khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV : File bài giảng; Bộ lắp ráp mô hình; Băng dính hai mặt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động mở Khởi động (3 - 5')

GV cho HS quan sát tranh hoặc video clip về hoạt động của cửa cuốn điện và trả lời câu hỏi:

- + Em có biết tên loại cửa trong hình không?
- + Hãy mô tả cách thức hoạt động của chiếc cửa đó.
- + Một chiếc cửa cuốn có những bộ phận nào?

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27 – 30')

Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của mô hình cửa cuốn điện

- GV yêu cầu HS quan sát mô hình cửa cuốn điện đã hoàn thiện hoặc hình ảnh video, mô tả cấu tạo của “cửa cuốn điện”
- GV mời một số HS trả lời.
- GV kết luận cấu tạo gồm 4 phần chính: khung cửa, cánh cửa, trục cuốn và nguồn điện và điều khiển.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình cửa cuốn điện

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình ảnh trên SHS và nêu tên, công dụng các chi tiết của mô hình cửa cuốn điện.
- HS làm việc nhóm, chia sẻ kết quả làm bài tập.
- Một số HS đại diện chia sẻ trước lớp về các chi tiết và công dụng của chúng. Các nhóm khác bổ sung (nếu cần). Ví dụ:
 - + Nan cửa cuốn: cánh cửa
 - + Động cơ cửa cuốn: kéo cánh cửa
 - + Điều khiển: điều khiển cửa lên xuống gồm 2 nút: đỏ kéo lên, xanh hạ xuống.
 - + Ray khung cửa: Để tạo khung cửa cuốn
 - + Trục cửa cuốn: cuốn, giữ các nan cửa.
 - + Chân đế: Lắp khung cửa
 - + Giá nhựa: Đỡ động cơ gắn vào trục
 - + Một số phụ kiện kết nối các chi tiết, bộ phận (ốc vít, tai vít,...)
- GV chính xác hoá tên gọi của các bộ phận (nếu cần)

3. Hoạt động thực hành vận dụng: (20 – 25’)

Hoạt động 3: Lắp ráp mô hình cửa cuốn điện

- GV cho Các nhóm thảo luận cùng xây dựng phương án lắp ráp mô hình Cửa cuốn điện
- HS tiến hành lắp ráp theo phương án đã đề xuất.
- GV quan sát và hỗ trợ, đặt câu hỏi gợi ý để HS có thể hoàn thiện được mô hình.
- GV hướng dẫn HS lắp ráp mô hình cửa cuốn điện theo các bước.

Hoạt động 4: Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ các bước lắp ráp và sản phẩm hoàn chỉnh của

mình. GV có thể gọi HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng để cho HS khác theo dõi và đưa ra nhận xét, rút kinh nghiệm.

- HS cho mô hình hoạt động thử. Các HS khác quan sát, nhận xét và phát hiện các bước chưa đúng (nếu có)
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm của các HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu các HS cùng rút kinh nghiệm về phương án lắp ráp sản phẩm của mình.
- GV yêu cầu HS hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (3 – 5')

GV hướng dẫn HS các nhiệm vụ ở nhà:

Giới thiệu với người thân về cấu tạo, hoạt động của cửa cuốn và cách lắp ráp mô hình cửa cuốn điện.

Cùng người thân sử dụng các vật liệu tái chế ở gia đình để thay thế một số bộ phận của cửa cuốn, lắp ráp lại mô hình và nộp lại sản phẩm vào giờ học STEM tiếp theo.

5. Hoạt động củng cố (3 – 5')

- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.
- GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ và thực hiện cùng người thân nhiệm vụ mà GV giao.
- GV yêu cầu HS thu dọn đồ dùng vào đúng nơi quy định.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

ĐẠO ĐỨC

BÀI 3: EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu: *Tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.*
- GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:
 - + *Có chí thì nên.*
 - + *Ai đội đá mà sống ở đời.*
 - + *Mưu cao chẳng bằng chí dày.*
 - + *Người có chí thì nên*
 - Nhà có nền thì vững.*
 - + *Trời nào có phụ ai đâu*
 - Hay làm thì giàu, có chí thì nên...*
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động hình Luyện tập, thực hành (23-25')

Bài tập trắc nghiệm:

- GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

Câu 1: Để vượt qua khó khăn trong học tập em nên làm gì?

- A. Tham gia các hoạt động trau dồi kĩ năng.
- B. Hành vi gây rối trật tự công cộng.
- C. Dành nhiều thời gian để thư giãn, giải trí.
- D. Tiếp thu và thực hiện lời khuyên của mọi người

Câu 2: Việc làm nào dưới đây **không** phải điều thường xảy ra khi gặp khó khăn?

- A. Khi tự mình không giải quyết được khó khăn thì cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ người tin cậy.
- B. Vượt khó sẽ khiến bản thân luôn mệt mỏi, dễ chán nản.
- C. Vượt qua khó khăn giúp bản thân có cuộc sống tốt hơn.
- D. Vượt khó sẽ giúp ta thành công và có nhiều niềm vui trong cuộc sống.

Câu 3: Từ trái nghĩa với từ khó khăn là từ nào?

- A. Thuận lòng.
- B. Thuận tiện.
- C. Thuận lợi.
- D. Ứng thuận.

Câu 4: Câu ca dao, tục ngữ thể hiện sự vượt khó là?

- A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- B. Ở hiền gặp lành.
- C. Sông có khúc người có lúc.

D. Thất bại là mẹ thành công.

Câu 5: Theo em đâu là nhân vật thể hiện cho việc vượt qua khó khăn trong học tập, được biết đến là vị trạng nguyên nhỏ tuổi nhất trong lịch sử dân tộc?

A. Nguyễn Hiền.

B. Ngô Sĩ Liên.

C. Mạc Đĩnh Chi.

D. Cao Bá Quát.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	B	C	D	A

Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để nhận xét các ý kiến.

Em hãy đưa ra nhận xét của mình trong các tình huống sau đây và giải thích lí do của mình.

a. Chỉ con nhà nghèo mới cần vượt khó vươn lên.

b. Làm bất cứ công việc gì cũng cần vượt khó thì mới thành công.

c. Ý chí vượt qua khó khăn là do bẩm sinh nên không cần rèn luyện.

d. Vượt qua khó khăn giúp chúng ta biết quý trọng công sức của mình và người khác.

e. Vượt qua khó khăn làm chúng ta mất nhiều thời gian cho mỗi công việc.

g. Để vượt qua khó khăn, chúng ta luôn cần đến sự giúp đỡ của người khác trong mọi công việc.

- GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. Sai vì khó khăn không chỉ xảy ra với những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn mà kể cả các bạn có điều kiện hơn cũng sẽ gặp phải khó khăn riêng.

b. Đúng vì sự khó khăn có thể xảy ra bất cứ lúc nào nhất là khi thực hiện một công việc nào đó. Việc vượt qua khó khăn sẽ giúp ta kiên định với mục tiêu, đạt được thành quả mong đợi.

c. Sai vì ý chí vượt qua khó khăn là một phẩm chất cần phải rèn luyện khi gặp những điều không như ý mới có được.

- d. Đúng vì khi gặp khó khăn con người phải bỏ ra nhiều nỗ lực hơn để đạt được đến thành công vì vậy sẽ trân quý hơn công sức của mình và mọi người.
- e. Đúng vì vượt qua khó khăn là cả một quá trình phấn đấu, nỗ lực không thể hoàn thành trong một thời gian ngắn nhưng lại đem lại thành quả xứng đáng.
- g. Sai vì có những công việc chúng ta phải thực hiện bằng chính bàn tay, trí óc của mình. Không phải bất cứ khó khăn nào cũng nên nhờ vào sự giúp đỡ của người khác.

Bài tập 2: Đưa ra ý kiến

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ nào dưới đây? Vì sao?*

- a. Mỗi khi gặp bài tập khó, Hùng mở ngay sách có lời giải ra chép.
- b. Dù còn mệt sau đợt ốm, nhưng Hưng vẫn cố gắng tập thể dục đều đặn mỗi sáng.
- c. Biết mình nói năng chưa lưu loát, Hà thường lảng tránh các hoạt động tập thể.
- d. Mỗi khi gặp khó khăn, Lan thường tìm các phương án khác nhau để giải quyết vấn đề.
- e. Thấy mình chưa học giỏi môn Tiếng Việt, Trường chỉ biết than phiền với bạn bè.

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

- a. Không đồng tình vì hành động mở sách giải ra khi không làm được bài sẽ khiến cho năng lực tư duy và sự vận động trí óc của Hùng ngày càng giảm sút, phụ thuộc vào những thứ có sẵn.
- b. Đồng tình vì việc rèn luyện thể chất sau khi ốm giúp cho Hùng nhanh chóng hồi phục và có sức khỏe tốt hơn.
- c. Không đồng tình vì điều này có thể khiến cho Hà hình thành tính cách nhút nhát, không dám khắc phục điểm yếu của mình.
- d. Đồng tình vì cách làm của Lan thể hiện ý chí nỗ lực vượt qua khó khăn trong học tập.
- e. Không đồng tình vì việc Trường than phiền chỉ làm bạn thêm chán nản chứ không thể tìm ra phương hướng giải quyết vấn đề.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- + Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- + Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

KHOA HỌC

Bài 9: MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN, VẬT DẪN ĐIỆN VÀ VẬT CÁCH ĐIỆN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thấp sáng gồm: nguồn điện, công tắc và bóng đèn..
- Giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.
- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS quan sát dây điện của máy chiếu cắm truyền từ ổ điện của lớp học rồi tra lời câu hỏi:
 - + Những vật có đặc điểm như thế nào thì dẫn điện, cách điện?
 - + Làm cách nào để biết một vật dẫn điện hay cách điện?
- GV xác nhận ý kiến đúng
- GV nhận xét, kết luận:
 - + Vật dẫn điện cho dòng điện chạy qua nó, vật cách điện không cho dòng điện chạy qua nó.

+ Muốn biết được một vật dẫn điện hay cách điện thì ta dùng dây dẫn điện nối hai đầu vật với một bóng đèn điện và đèn pin. Nếu đèn sáng thì vật đó dẫn điện, đèn không sáng thì vật đó cách điện.

- GV dẫn vào bài.

2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức (8 – 10')

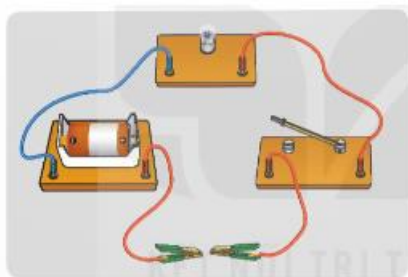
Vật dẫn điện và vật cách điện

2.1 Thí nghiệm xác định miếng bìa là vật cách điện.

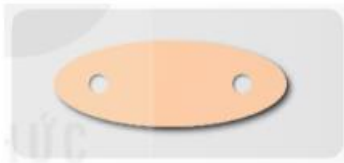
- GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình 5 và hình 6 (SGK trang 36) rồi trả lời các câu hỏi:

+ Khi đóng khoá K thì đèn sáng hay không sáng?

+ Miếng bìa là vật dẫn điện hay vật cách điện?



Hình 5



- HS dự đoán kết quả ban đầu về vật dẫn điện, vật cách điện.

- GV tổ chức thực hiện thí nghiệm, yêu cầu HS quan sát và ghi kết quả vào Phiếu.

Tên vật	Đèn sáng	Đèn không sáng	Vật dẫn điện	Vật cách điện
?	?	?	?	?

+ Cách làm thí nghiệm:

Dùng hai cái kẹp A, B lần lượt kẹp vào hai đầu các vật bằng: đồng, nhựa, da, sắt, thiếc, cao su, thủy tinh.. Nếu đèn sáng thì vật đó dẫn điện, nếu đèn không sáng thì vật đó cách điện.

- GV mời nhóm trình bày.

- GV yêu cầu HS so sánh với kết quả dự đoán ban đầu của nhóm.

- GV nhận xét, kết luận.

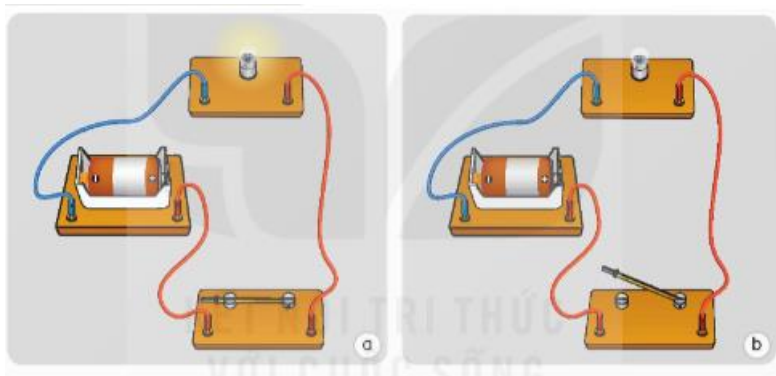
+ Vật cho dòng điện chạy qua là vật dẫn điện. Những vật dẫn điện đều được làm bằng

kim loại: đồng, sắt, chì, kẽm....

+ Vật không cho dòng điện chạy qua là vật cách điện. Những vật cách điện được làm bằng: nhựa, cao su, da, thủy tinh, bìa carton.

2.2 Xác định những bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện.

- HS tìm hiểu mạch điện hình 3 (SGK trang 35) rồi chỉ ra những bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện.



- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát hình 7 (SGK trang 37) và:

+ Chỉ ra những bộ phận làm bằng vật dẫn điện, vật cách điện ở mỗi đồ dùng.

+ Vì sao lại sử dụng vật dẫn điện hoặc vật cách điện ở mỗi bộ phận đó?



- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hướng dẫn HS làm bài tập 6, 7, 8, 9 trang 30VBT và kết hợp chấm chữa bài.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- HS đọc mục “Em đã học” để ghi nhớ lại kiến thức đã học.

- HS về nhà đọc và tìm hiểu thông tin của mục “Em có thể” và “Em có biết” để chia sẻ cùng bạn vào tiết học tiếp theo.

- GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

KHOA HỌC

Bài 10: NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Năng lực khoa học tự nhiên: Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.
- Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt
- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức chơi trò chơi "Ô cửa bí mật".
- + Cách chơi: GV lần lượt đưa ra các câu hỏi sau mỗi ô cửa để HS trả lời. Ai có câu trả lời đúng sẽ được mở một ô cửa. Mở hết 4 ô cửa sẽ xuất hiện bức ảnh các bạn nhỏ miền núi ngồi sưởi ấm bên đống lửa.
- Câu 1: Mạch điện thấp sáng đơn giản có những bộ phận nào?
- Câu 2: Trong mạch điện thấp sáng, bộ phận nào là nguồn điện?
- Câu 3: Vật dẫn điện có đặc điểm gì?

Câu 4: Nêu ví dụ về một số vật chất cách điện?

- + GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia chơi.
- GV nêu câu hỏi: Các bạn trong bức ảnh đang làm gì? Nguồn năng lượng nào tạo hơi ấm cho các bạn?
- GV đặt vấn đề: Có những nguồn năng lượng chất đốt nào và chúng được sử dụng như thế nào trong cuộc sống?
- GV giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức (20 – 25')

2. 1. Một số năng lượng chất đốt

- GV yêu cầu HS quan sát và đọc nội dung thông tin ở hình 1 SGK.

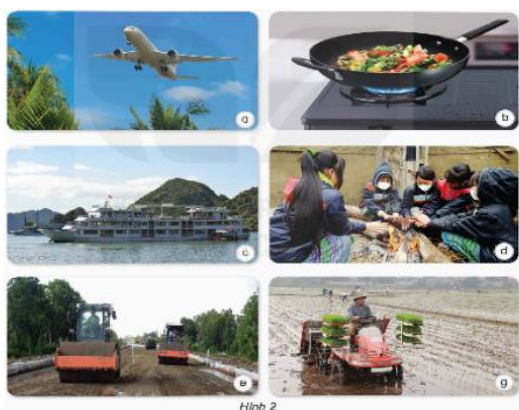


GV giúp HS phân tích nội dung thông tin thông qua các câu hỏi:

- + Than được khai thác từ đâu và sử dụng vào những việc gì?
- + Dầu mỏ được khai thác như thế nào và dùng để làm gì?
- + Khí tự nhiên được sử dụng vào những việc gì?
- + Khí sinh học được tạo ra bằng cách nào và dùng để làm gì?
- GV xác nhận ý kiến đúng, tuyên dương.

2. 2. Vai trò của năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất

- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập: Quan sát hình 2 và cho biết con người, máy móc, dụng cụ và phương tiện giao thông trong hình sử dụng loại chất đốt nào.



- GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận:
- + Hình 2a: Động cơ máy bay sử dụng chất đốt gì?
- + Hình 2b: Chất đốt nào giúp bếp ga tỏa nhiệt để nấu chín thức ăn?

- + Hình 2c: Tàu thủy chạy được nhờ năng lượng chất đốt nào?
- + Hình 2d: Năng lượng của loại chất đốt nào giúp cơ thể các bạn nhỏ ấm lên trong những ngày mùa đông lạnh giá?
- + Hình 2e: Xe lu hoạt động được nhờ năng lượng chất đốt nào?
- + Hình 2g: Máy cấy lúa lấy năng lượng từ đâu để hoạt động?
- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt kết quả đúng của từng hình.

*Tìm hiểu lợi ích của năng lượng chất đốt.

- GV tổ chức cho HS hoạt động thảo luận theo nhóm:
- + Chia HS thành các nhóm và giao cho mỗi nhóm tìm hiểu lợi ích của một loại năng lượng chất đốt khác nhau (ví dụ: Than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên, khí đốt sinh học).
- + Yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu và trình bày về lợi ích của loại năng lượng chất đốt được giao.
- Sau khi trình bày, tổ chức thảo luận để HS so sánh và đối chiếu lợi ích của các loại năng lượng chất đốt khác nhau.
- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm.

3. Hoạt động Thực hành, luyện tập (10 – 15')

- HS kể tên các nguồn năng lượng chất đốt khác và cho biết nguồn năng lượng đó có trong tự nhiên hay do con người tạo ra.
- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.
- GV nhận xét chung tuyên dương.
- GV hướng dẫn HS làm bài tập 1, 2, 3, 4 trang 31 VBT và kết hợp chấm chữa bài.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV chia HS thành 4 nhóm và giao cho mỗi nhóm tìm ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt đã làm tăng hiệu quả sản xuất và giúp con người giảm bớt sức lao động trong các lĩnh vực khác nhau.
- GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.
- + Nhóm 1 về nông nghiệp.
- + Nhóm 2 về công nghiệp.

- + Nhóm 3 về Giáo thông vận tải.
- + Nhóm 4 về sinh hoạt.
- GV nhận xét, tuyệt dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

CÔNG NGHỆ

THIẾT KẾ SẢN PHẨM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thiết kế được một sản phẩm thủ công kỹ thuật đơn giản theo hướng dẫn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- Giáo viên tổ chức trò chơi nhìn hình đoán chữ
- GV chia lớp làm 2 đội.
- GV hướng dẫn luật chơi:
 - + Mỗi đội cử một bạn lên bảng nhận một từ khóa bí mật
 - + Trong vòng một phút bạn đại diện sẽ nêu số lượng chữ cái của từ và vẽ minh họa cho từ mình nhận được. HS không cùng nhóm với bạn trên được quyền trả lời
 - + Nếu đoán đúng đội đó sẽ được điểm nếu không đoán được đội của học sinh vẽ sẽ được điểm
 - + Lưu ý: chỉ được vẽ không được viết chữ không được sử dụng âm thanh lời nói để gợi ý.
- GV nên đưa ra các từ dễ minh họa đã được bằng hình vẽ và có liên quan tới bài học ở tiết trước ví dụ như đồng hồ đeo tay, vẽ phác thảo.
- GV tính điểm trong lúc học sinh tham gia chơi trò chơi

- GV công bố đội chiến thắng
- GV nhận xét và kết luận, dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- HS làm việc theo nhóm 2 cùng bàn, thảo luận đưa ra các bước để làm đồng hồ đồ chơi theo bản phác thảo và ý tưởng thiết kế của học sinh trong tiết trước
- HS trả lời câu hỏi.
- GV mời học sinh nhận xét câu trả lời của bạn.
- GV nêu câu hỏi: Để làm đồng hồ đồ chơi ta cần có những bước quy trình nào?
- GV chốt các bước quy trình như SGK để làm sản phẩm mẫu.
- HS làm sản phẩm mẫu
- GV cho học sinh chuẩn bị đồ dùng dụng cụ và làm sản phẩm mẫu.
- Sau khi học sinh hoàn thành giáo viên yêu cầu học sinh thu dọn tại chỗ và trưng bày sản phẩm của mình ngay ngắn trên bàn.
- GV mời học sinh nêu lại các tiêu chí để đánh giá sản phẩm đã học ở tiết trước.
- GV nhận xét câu trả lời của học sinh.
- 2 nhóm cạnh nhau quan sát nhận xét về sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn theo tiêu chí trên bằng cách điền phiếu đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Tiêu chí			
Đúng hình dạng	?	?	?
Chắc chắn	?	?	?
Thẩm mỹ	?	?	?

- GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV yêu cầu học sinh hoàn thiện sản phẩm của mình sao cho đạt ứng các tiêu chí đánh giá.
- GV khen ngợi cả lớp và dặn dò cho tiết học sau

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu HS nhắc lại các bước quy trình để làm sản phẩm mẫu.
- Tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.
- Gv nhận xét chung về sản phẩm mẫu của học sinh.

- GV dặn dò cho tiết học sau và nhắc học sinh về nhà tìm hiểu thông tin để làm 1 sản phẩm thủ công, công nghệ theo ý thích.
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố phép chia số thập phân
- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số tự nhiên, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số tự nhiên
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức ôn lại bài học.
- * Muốn nhân số thập phân với một số tự nhiên ta làm như thế nào?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá và hình thành kiến thức (8 – 10')

- a) GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống: Mai và Rô-

bắt đầu thăm một vườn ươm cây giống và nói chuyện với chú kĩ sư.



- Đề thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?
- GV cùng HS thực hiện cách chia.
- HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).
- GV nhận xét, kiểm tra bảng con.
- GV hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.
- GV hỏi
 - + Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?
- GV nêu các bước chia:
 - => Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:
 - + Ta thực hiện chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.
 - + Viết dấu phẩy vào bên phải của thương vừa tìm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia
 - + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.
- b) GV ghi bảng phép tính chia $19,95 : 19$ và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.
- GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).

- GV nhận xét, kiểm tra bảng con.
- GV hỏi:
- + Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như thế nào?
- GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

3. Hoạt động Luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 77/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- HS đọc đề bài.
- HS làm việc cá nhân.
- HS báo cáo kết quả.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 2.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.
- Mẫu: Biết $5\ 187 : 19 = 273$ thì ta có thể nhẩm kết quả: $518,7 : 19 = 27,3$
- HS làm bài.
 - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
 - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
 - GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3

- GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.
- + Có bao nhiêu yến cá?
- + Số cá đó được chia đều vào bao nhiêu khay?
- + Nếu muốn biết cân nặng của cá đựng trong mỗi khay thì ta phải thực hiện phép tính gì?"
- HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên

- GV nhận xét tuyên dương

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng?* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính nhân với số có một chữ số.
- Ví dụ: GV thẻ các phép tính chia và thẻ các kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố phép chia số thập phân
- Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.
- Giải một số bài toán liên quan đến chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức ôn lại bài học.

* Muốn chia số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức (8 – 10')

- GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:



- GV phân tích bài toán
- Muốn biết số mét vải để may mỗi bộ quần áo ta làm phép tính gì?
- Phép tính đó viết như thế nào?
- GV giới thiệu và viết lên $26 : 8 = ? (m)$.
- GV cùng HS thực hiện cách chia.
- GV nhận xét, chốt quy tắc:

Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia như sau

- + Viết dấu phẩy vào bên phải thương
- + Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp.
- + Nếu còn dư nữa ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 10')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 79/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1.
- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 2.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- HD học sinh làm bài:
 - + Thực hiện phép chia tìm kết quả.
 - + Nối kết quả đúng với phép chia.
- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

Bài 3.

- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề bài.
 - + Bài toán cho biết gì?
 - + Bài toán hỏi gì?
- GV cùng HS tóm tắt bài toán.

Tóm tắt:

2 giây: 103 km

1 giây: ... ? km

- HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.
- Cách chơi: HS thực hiện các phép tính
 $18 : 5$; $3 : 4$; $518 : 5$
- GV tổ chức trò chơi.
- Đánh giá tổng kết trò chơi.
- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố phép chia số thập phân.
- Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân, giải một số bài toán liên quan đến chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV tổ chức ôn lại bài học.
- * Muốn nhân số tự nhiên cho một số tự nhiên ta làm như thế nào?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức mới (8 – 10’)**a) Tính rồi so sánh kết quả**

- GV cho HS thực hiện hai phép tính: $4,5 : 9$ và $(4,5 \times 10) : (9 \times 10)$.
- GV có thể gọi HS nêu nhận xét về số bị chia và số chia của hai phép tính này.
- GV nhận xét chốt: Thương của hai phép tính này giống nhau.

**GV nhận xét:* Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi.

b) - GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:

- GV giới thiệu tình huống khám phá: Rô-bốt, Nam và Việt bên cạnh bể cá nhà Nam. Các bạn đang nói chuyện về kích thước chiếc bể nhà Nam.

- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Bài toán yêu cầu ta tính gì?
- + Muốn tìm chiều rộng chiếc bể thì ta làm như thế nào?
- + Ta thực hiện phép tính: $57:9,5 = ?$ (dm) (Đây là phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân).
- GV dẫn dắt, chẳng hạn: Ta có thể chuyển phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân về phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (đã học ở phần trên) bằng cách nhân số bị chia và số chia với cùng 10, 100, 1 000, ... Với phép tính trên, ta nhân số bị chia và số chia với 10 như sau:

$$57 : 9,5 = (57 \times 10) : (9,5 \times 10) = 570 : 95$$

rồi thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên đã biết.

- HD HS thực hiện phép chia.
- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.
- GV nhận xét, chốt quy tắc:

=> Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:

- + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.
- + Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.

3. Hoạt động luyện tập thực hành (10 – 15')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 81/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS làm bài theo nhóm đôi

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 2.

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV: Để điền được số thích hợp vào dấu hỏi chấm. các em cần làm gì?
- HS thực hiện phép chia
- + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp: $15 : 0,75$. Sau đó viết kết quả vào chỗ dấu hỏi chấm.
- HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

Bài 3.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.
- GV cùng HS tóm tắt bài toán.

Tóm tắt

1,5 ha: 3 tấn

1 ha : ...? tấn

- HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- Nêu phép tính
- $5 : 2,5$; $13 : 0,26$; $72 : 0,6$
- HS thực hiện phép tính
 - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố phép chia số thập phân
- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số thập phân, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số thập phân.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

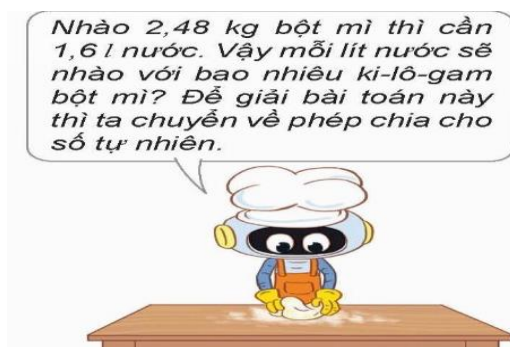
- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV tổ chức ôn lại bài học.
- * Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân với ta làm như thế nào?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới (8 – 10’)

- GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:



- HS đọc bài toán trong tình huống

- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- Đề giải bài toán này ta làm như thế nào?
- Em có nhận xét gì về phép chia phép chia $2,48:1,6$
- Đề thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?
- GV đặt câu hỏi “Không thực hiện phép chia, kết quả của $2,48 : 1,6$ và $(2,48 \times 10): (1,6 \times 10)$ có giống nhau hay không?”
- Hướng dẫn hs đặt tính rồi chia
- GV cùng HS thực hiện cách chia
- GV nhận xét tuyên dương

b) HS nêu yêu cầu

- GV Yêu cầu hs thực hiện như phép tính trên
- GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.
- GV nhận xét, chốt quy tắc:

Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân ta làm như sau:

- Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.
- Nếu số chữ số ở phần thập phân của số bị chia ít hơn số chữ số ở phần thập phân của số chia thì ta viết thêm các chữ số 0 vào bên phải số bị chia cho đủ.
- Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên.

3. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2 (Trang 82/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1.

- HS làm việc nhóm đôi.
- Các nhóm báo cáo kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2.

+ HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp: $15,4 : 4$. Sau đó viết kết quả vào chỗ dấu hỏi chấm.

- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

Bài 3.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.
- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

Trò chơi: Xi điện

- HS nêu quy tắc
- + Chia một số thập phân cho một số tự nhiên
- + Chia một số tự nhiên cho một số thập phân
- + Chia một số thập phân cho một số thập phân
- Nêu trò chơi, phổ biến luật chơi
- Nhận xét trò chơi
- Tổng kết trò chơi
- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN**Bài 23: NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000; ...****HOẶC VỚI 0,1; 0,01; 0,001;(TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được nhân số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

- Giải được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”
- + Qua trò chơi các em có nhận xét gì về các phép tính vừa rồi?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân số thập phân với 10; 100; 1000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...Làm thế nào để nhằm tính được kết quả nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới (10 – 15')

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:
- Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:
- + Hãy đọc câu nói của bạn Nam.
- + Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào ?
- + Bạn Rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?
- Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.
- Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm.
- + Vậy khi nhân một số thập phân với 10 bạn làm thế nào?
- Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính .

$$53,28 \times 1\,000 = ?$$

+ Vậy khi nhân một số thập phân với 1000 bạn làm thế nào?

* GV tiểu kết chốt kiến thức:

+ Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ... ta làm thế nào

- GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK

- Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả

a) GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:

- Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi:

+ Hãy đọc câu nói của bạn Nam.

+ Bạn rô-bốt gợi ý chúng ta làm những gì?

- Các nhóm giúp bạn rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả.

- Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm

+ Vậy khi nhân một số thập phân với 0,1 bạn làm thế nào?

b) Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện phép tính

$$79,6 \times 0,01 = ?$$

+ Vậy khi nhân một số thập phân với 0,01 bạn làm thế nào

* GV tiểu kết chốt kiến thức:

+ Muốn nhân một số thập phân với 0,1, 0,01, 0,001, ... ta làm thế nào ?

- GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK

- Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 84, 85/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- HS đọc đề bài.
- GV mời HS làm việc cá nhân.
- GV mời HS báo cáo kết quả.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 2.

- HS thảo luận nhóm đôi.
- HS chia sẻ trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3.

- HS đọc đề bài.
- GV mời HS làm việc cá nhân.
- GV mời HS báo cáo kết quả.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.
- Ví dụ: Tính nhẩm
- Nhận xét, tuyên dương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN TƯ DUY**GIẢI THIẾT TẠM (Tiết 2)****Phương pháp giả thiết tạm đơn (tiếp theo)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp học sinh:

- Học sinh nắm bắt được phương pháp. Biết vận dụng phương pháp để giải được các bài toán có liên quan.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

* **Bài tập cần làm:** 90% HS hoàn thành bài tập 1; 2.
60% HS hoàn thành bài tập 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV : Phiếu bài tập, file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Vòng quay may mắn” (3 – 5’)

- GV sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược. Phát phiếu học tập về nhà cho HS chuẩn bị trước, sau đó sử dụng trò chơi vòng quay may mắn để kiểm tra việc hoàn thành bài tập của HS.
- GV giới thiệu trò chơi: GV mời 1 HS đọc luật chơi.
- HS trả lời câu hỏi trực tiếp.
- HS trả lời các câu hỏi:
- GV tổng kết trò chơi.
- GV chốt kiến thức - Giới thiệu bài.

2. Hoạt động khám phá: (5 – 8’)

- GV chia học sinh thành các nhóm 4, hướng dẫn HS hoạt động theo PP khăn trải bàn.
- HS hoạt động theo dẫn dắt của GV và bầu ra nhóm trưởng của nhóm.
- GV giới thiệu bài toán:
Một người gửi tiết kiệm 600 000 đồng gồm 150 tờ giấy bạc 5.000 đồng và .2000 đồng.
Hỏi trong số 150 tờ có bao nhiêu tờ mỗi loại?
- HS làm việc nhóm trong 2 phút
- HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV nhận xét chốt kết quả.

3. Hoạt động thực hành vận dụng:

Vận dụng kiến thức để hoàn thành bài tập (15 – 20’)

GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Bài 1: An tham gia thi đấu cờ và đã đấu 20 trận không có trận hòa. Mỗi trận thắng được 10 điểm, mỗi trận thua bị trừ 5 điểm. Sau 20 trận đấu, An được 50 điểm. Hỏi An

đã thắng bao nhiêu trận cờ?

Bài 2: Có 30 câu hỏi trong một bài thi toán. Mỗi câu trả lời đúng được cộng thêm 5 điểm và mỗi câu trả lời sai bị trừ đi 3 điểm. Rena đạt 126 điểm cho bài thi toán đó. Hỏi bạn ấy trả lời sai bao nhiêu câu?

Bài 3: Lớp 5A có 40 bạn. Trong kì kiểm tra cuối học kì I các bạn đều được điểm 9 hoặc điểm 10. Tổng số điểm của cả lớp là 370 điểm. Hỏi có bao nhiêu bạn được điểm 10.

Bài 1:

- GV cho HS tạo nhóm 4 để thảo luận theo PP khăn trải bàn.
- HS thực hành tạo nhóm và hoạt động theo hướng dẫn của GV.
- Các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào phiếu.

**Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

Bài 2:

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- HS nêu yêu cầu bài tập vào vở.
- HS lên chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào vở.

**Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

** GV củng cố kiến thức:*

3. Hoạt động củng cố: (1 – 2')

- GV chốt nội dung bài học.
- Nhận xét kĩ năng làm bài của HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN TƯ DUY

BÀI TOÁN GIẢ THIẾT TẠM (Tiết 3)

Dạng 1: Bài toán giả thiết tạm đơn (tiếp theo)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh:

- Học sinh nắm bắt được phương pháp. Biết vận dụng phương pháp để giải được các bài toán có liên quan.

- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

* **Bài tập cần làm:** 90% HS hoàn thành bài tập 1; 2.
60% HS hoàn thành bài tập 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập, File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Vòng quay may mắn” (3 – 5’)

- GV sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược. Phát phiếu học tập về nhà cho HS chuẩn bị trước, sau đó sử dụng trò chơi vòng quay may mắn để kiểm tra việc hoàn thành bài tập của HS.
- GV giới thiệu trò chơi: GV mời 1 HS đọc luật chơi.
- HS trả lời câu hỏi trực tiếp.
- HS trả lời các câu hỏi:
- GV tổng kết trò chơi.
- GV chốt kiến thức - Giới thiệu bài.

2. Hoạt động khám phá (5 – 8’)

- GV chia học sinh thành các nhóm 4, hướng dẫn HS hoạt động theo PP khăn trải bàn.
- HS hoạt động theo dẫn dắt của GV và bầu ra nhóm trưởng của nhóm.
- GV giới thiệu: “*Có 34 con gà và thỏ. Biết tổng số chân là 106 chân. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con thỏ?*”
- HS làm việc nhóm trong 3 phút.
- HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV nhận xét chốt kết quả.

3. Hoạt động thực hành vận dụng

Vận dụng kiến thức để hoàn thành bài tập (18 - 20’)

GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Bài 1: Lớp 5A có 40 bạn. Trong kì kiểm tra cuối học kì I các bạn đều được điểm 9 hoặc điểm 10. Tổng số điểm của cả lớp là 370 điểm. Hỏi có bao nhiêu bạn được điểm 10.

Bài 2: Có 34 con gà và thỏ. Biết tổng số chân là 106 chân. Hỏi có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con thỏ?

Bài 3: Một người mua 50 quả trứng, vừa trứng gà và trứng vịt hết tất cả 119000 đồng. Biết giá mỗi quả trứng gà là 2500 đồng, mỗi quả trứng vịt là 2200 đồng. Hỏi người đó

mua bao nhiêu quả trứng mỗi loại?

Bài 1:

- GV cho HS tạo nhóm 4 để thảo luận theo PP khăn trải bàn.
- HS thực hành tạo nhóm và hoạt động theo hướng dẫn của GV.
- Các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào phiếu.

**Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

Bài 2:

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- HS nêu yêu cầu bài tập vào vở.
- HS lên chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào vở.

**Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

** GV củng cố kiến thức:*

4. Hoạt động củng cố (1 – 2')

- GV chốt nội dung bài học.
- Nhận xét kỹ năng làm bài của HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của BGH

Khối trưởng ký duyệt

Người soạn

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Cao Thị Huê

